

Số: /KH-UBND

Quy Kỳ, ngày 08 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Xây dựng xã hội học tập xã Quy Kỳ năm 2024

Căn cứ Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại cộng đồng học tập cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg, ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 19/7/2022 của UBND huyện Định Hóa thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2022 - 2030” trên địa bàn huyện Định Hóa; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 08/8/2022 của UBND xã Quy Kỳ thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2022 - 2030” trên địa bàn xã Quy Kỳ;

Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/ĐU, ngày 06/12/2023 của Đảng ủy xã Quy Kỳ về lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2023; Nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 28/12/2023 của HĐND xã Quy Kỳ về phê chuẩn kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2023, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2024; Kế hoạch số 01/KH-UBND, ngày 02/01/2024 của UBND xã Quy Kỳ về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2024.

Ủy ban nhân dân xã Quy Kỳ xây dựng kế hoạch xã hội học tập xã Quy Kỳ năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Đẩy mạnh phong trào học tập thường xuyên, học tập suốt đời trong gia đình, cộng đồng thông qua việc xây dựng “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” nhằm đưa phong trào đảm bảo tính vững chắc, có tính tự giác cao, thực sự làm nòng cốt xây dựng XHHT.

2. Chỉ tiêu

- 100% số cơ quan và các xóm trên địa bàn xã xây dựng kế hoạch và thực hiện có kết quả phong trào “Học tập suốt đời”.
- Phần đầu có trên 90% số gia đình đăng ký “Gia đình học tập” và có trên 80% số gia đình đăng ký được công nhận “Gia đình học tập”.
- Phần đầu 100% số xóm được công nhận “Cộng đồng học tập”.
- 100% số đơn vị trên địa bàn xã (*Trường THCS, Tiểu Học và Mầm Non*) được công nhận “Đơn vị học tập”.
- Ủy ban nhân dân xã được công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, vai trò của việc xây dựng XHHT, mô hình học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và đơn vị học tập

- Nâng cao hơn nữa nhận thức của toàn xã hội về tác dụng và lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng văn hóa học tập suốt đời ngay từ trẻ em đến người già.

- Tiếp tục tổ chức quán triệt tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của các cấp về việc xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và đơn vị học tập đến với cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong toàn địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền thông qua nhiều hình thức hoạt động đa dạng, phong phú như qua các họp các đoàn thể, của xóm, văn hóa, văn nghệ, lồng ghép các hình thức tuyên truyền trong hội nghị, thông qua hệ thống loa truyền thanh, cổng thông tin điện tử....

2. Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị

- Tăng cường sự phối hợp giữa Hội Khuyến học xã, các ngành, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị trong việc phát động cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân tham gia cuộc vận động “Học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị” theo kế hoạch bằng nhiều hình thức như: Tự học qua sách báo, qua Internet, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao năng lực nghề nghiệp, kỹ năng sống, tìm hiểu luật pháp, tham gia các hình thức chuyển giao công nghệ, kỹ thuật, bồi dưỡng năng lực nghề, đào tạo nghề cho người lao động,..

- Hình thành cơ chế phối hợp giữa Hội Khuyến học xã với Trung tâm học tập cộng đồng để vận động “Toàn dân học tập” và “Học tập cho toàn dân”; đưa việc học tập suốt đời đi từng gia đình, vào từng xóm, từng đơn vị.

- Đẩy mạnh phong trào “Học tập suốt đời trong gia đình, cộng đồng, đơn vị” vừa gắn kết với việc củng cố kết quả cuộc vận động “Xây dựng gia đình hiếu

học với cuộc vận động “Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Xây dựng gia đình văn hóa”.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Khuyến học:

- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Khuyến học xã làm nòng cốt trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Kiện toàn, nâng cao chất lượng tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến học, khuyến tài, nhất là ở cấp chi hội.

- Hội Khuyến học xã tham mưu cho cấp uỷ đảng, chính quyền, phối hợp với các cơ quan, UBMTTQ và các đoàn thể triển khai toàn diện các nội dung xây dựng xã hội học tập.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình hiếu học. Khuyến khích hình thành các mô hình khuyến học tự nguyện. Tổ chức thực hiện tốt quy trình đăng ký, bình xét, cấp giấy công nhận “Gia đình hiếu học”, tạo nền tảng bền vững cho xây dựng XHHT.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, vận động các tổ chức, doanh nghiệp, các cá nhân, nhà hảo tâm ở trong và ngoài xã ủng hộ xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài ngày càng lớn mạnh, phù hợp với điều kiện và quy định của pháp luật. Đồng thời, quản lý và sử dụng quỹ khuyến học, khuyến tài đúng mục đích, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

4. Phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ):

- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường các điều kiện cần thiết để phát triển bền vững TTHTCĐ xã. rà soát, bổ sung nhiệm vụ, đổi mới phương thức hoạt động của TTHTCĐ để hướng vào xây dựng xã hội học tập. Phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể và các tổ chức xã hội, các cơ sở giáo dục trên địa bàn đáp ứng nhu cầu học tập nhiều mặt, thường xuyên, liên tục của mọi người.

- Phối hợp các tổ chức liên quan tập huấn, đào tạo nghề cho người lao động, nhất là đối với người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp để phổ biến tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ ứng dụng vào sản xuất hoặc kiến thức văn hoá, nghề nghiệp, giúp người lao động tìm và tự tạo việc làm, vươn lên xoá đói, giảm nghèo.

5. Tổ chức đánh giá, công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”.

Căn cứ Hướng dẫn của cấp trên tổ chức đánh giá, cho điểm và công nhận “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” trên cơ sở đăng ký đầu năm để đề nghị cấp trên công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” tại đơn vị.

Tổ chức hội nghị lồng ghép tổng kết, rút kinh nghiệm việc đánh giá công nhận các danh hiệu theo quy định.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH THEO TỪNG TIÊU CHÍ

TIÊU CHÍ	Mức điểm theo yêu cầu	CÁC MINH CHỨNG	ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN PHỤ TRÁCH
1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền cấp xã (8 điểm)			
1.1. Cấp ủy Đảng, chính quyền có Nghị quyết/Chỉ thị/Quyết định về xây dựng xã hội học tập và thành lập ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập (XD XHHT)	2	- Nghị quyết, chương trình hành động hoặc kế hoạch thực hiện của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã - Quyết định thành lập hoặc kiện toàn ban chỉ đạo, quy chế hoạt động của ban chỉ đạo, quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Trưởng ban chỉ đạo	- Đảng ủy, UBND xã. - UBND xã, BCD xã
1.2. Nhiệm vụ xây dựng "Cộng đồng học tập" được đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hằng năm của HĐND, UBND.	2	- Chương trình công tác của cấp ủy Đảng, kế hoạch phát triển KT-XH của UBND trình HĐND qua các kỳ họp hằng năm đã đưa chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng "Cộng đồng học tập" vào các văn bản trên	- Đảng ủy, HĐND, UBND xã.
1.3. Hằng năm có dành kinh phí từ ngân sách của xã để hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho người lớn (ngoài kinh phí hỗ trợ của nhà nước theo Quyết định 89)	2	- Báo cáo tài chính của cấp xã (phần kinh phí chi các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho người lớn) - Kế hoạch huy động các nguồn lực của địa phương để hỗ trợ XD "Cộng đồng học tập"	- UBND xã
1.4. Cấp ủy Đảng, chính quyền thường xuyên chỉ đạo, giám sát tiến độ và kết quả xây dựng XHHT	2	Bên bản kiểm tra hằng tháng, hằng quý	- Đảng ủy, UBND xã, BCD xã
2. Hoạt động của ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập cấp xã (8 điểm)			
2.1. Ban chỉ đạo xây dựng được kế hoạch phù hợp với nhu cầu học tập của người dân và thực tế của địa phương.	2	Kế hoạch hoạt động năm, quý, tháng của ban chỉ đạo XD XHHT	- BCD xã. <i>(Giao đ/c Lương Thi Kim Doanh - Thư ký BCD tham mưu, tổ chức thực hiện)</i>
2.2. Ban chỉ đạo thường xuyên giám sát, đánh giá, tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, khen thưởng kịp thời	2	- Báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm của ban chỉ đạo	

		- Quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng XHHT	
2.3. Các thành viên trong ban chỉ đạo được phân công cụ thể và hoạt động thường xuyên và hiệu quả	2	Văn bản phân công công việc cho các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức và các thành viên ban chỉ đạo XD XHHT của trường ban chỉ đạo XD XHHT cấp xã	
2.4. Công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức về học tập suốt đời, XD XHHT, XD "Cộng đồng học tập" được triển khai thường xuyên và có hiệu quả	2	- Các văn bản chỉ đạo hoặc kế hoạch triển khai của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã quán triệt các chủ trương của Đảng, Nhà nước và của ban thường vụ tỉnh ủy, UBND tỉnh về XHHT đến cán bộ, đảng viên, nhân dân - Báo kết quả tổ chức tuyên truyền, các hình thức tuyên truyền và thống kê số người, đối tượng được tuyên truyền. Đánh giá kết quả, tác động của công tác tuyên truyền về XHHT đến cán bộ, đảng viên, nhân dân - Các bài viết tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của cấp xã	- Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ, các ngành đoàn thể, BCD xã.
3. Sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trên địa bàn cấp xã (8 điểm)			
3.1. Có cơ chế phối hợp giữa ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trong xây dựng XHHT, trong đó hội khuyến học giữ vai trò nòng cốt	2	Các chương trình phối hợp đã ký kết hoặc văn bản phân công công việc của ban chỉ đạo	- UB MTTQ, các ngành đoàn thể.
3.2. Nhiệm vụ tổ chức học tập suốt đời (HTSD) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân ở địa phương được đưa vào kế hoạch công tác hằng năm của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp	2	Kế hoạch hoạt động hằng năm của ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức về XD XHHT và kết quả thực hiện kế hoạch	- UB MTTQ, các ngành đoàn thể.
3.3. Có sự lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, thường xuyên của cấp ủy Đảng, HĐND và chính quyền địa phương đối với sự tham gia, phối hợp của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức trong xây dựng XHHT. Hằng năm, tổ chức hội nghị liên tịch	2	Các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền hoặc các văn bản phối hợp của các đoàn thể; phê duyệt kế hoạch hoạt động hằng năm của chủ tịch UBND cấp xã	- Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ, các ngành đoàn thể, BCD xã.

3.4. Có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hàng năm về sự phối kết hợp	2	Báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm về sự phối kết hợp	- UB MTTQ, các ngành đoàn thể.
4. Mạng lưới và hoạt động của các cơ sở giáo dục, các thiết chế văn hóa trên địa bàn cấp xã (15 điểm)			
4.1. Có đủ các trường mầm non/mẫu giáo/nhà trẻ/nhóm trẻ/ lớp mẫu giáo độc lập đáp ứng nhu cầu học của trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non	2	Căn cứ vào Điều lệ trường mầm non, kết hợp với báo cáo của xã và xem xét thực tế. Nếu có nhưng còn thiếu các trường mầm non/ mẫu giáo/nhà trẻ/nhóm trẻ/ lớp mẫu giáo độc lập thì cho 1 điểm	- UBND xã, trường Mầm Non.
4.2. Có ít nhất một trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	2	Quyết định công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 của UBND tỉnh, TP. Nếu có ít nhất một trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 thì cho 1 điểm	- UBND xã, trường Mầm Non.
4.3. Có đủ trường tiểu học/lớp tiểu học trong các trường phổ thông nhiều cấp học/trường chuyên biệt/cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học đáp ứng nhu cầu của học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học	2	Căn cứ vào Điều lệ trường tiểu học, kết hợp với báo cáo của xã và xem xét thực tế. Nếu có nhưng còn thiếu trường tiểu học/lớp tiểu học trong các trường phổ thông nhiều cấp học/trường chuyên biệt/cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học thì cho 1 điểm	- UBND xã, trường Tiểu học.
4.4. Có ít nhất một trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	2	Quyết định công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 của UBND tỉnh, TP. Nếu có ít nhất một trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 thì cho 1 điểm	- UBND xã, trường Tiểu học.
4.5. Có đủ trường trung học cơ sở/trường phổ thông có nhiều cấp học đáp ứng nhu cầu học của học sinh theo Điều lệ trường trung học cơ sở	2	Căn cứ vào Điều lệ trường THCS, kết hợp với báo cáo của xã và xem xét thực tế. Nếu có nhưng còn thiếu trường trung học cơ sở/trường phổ thông có nhiều cấp học thì cho 1 điểm	- UBND xã, trường THCS.
4.6. Có ít nhất một trường THCS đạt chuẩn quốc gia	2	Quyết định công nhận trường THCS đạt chuẩn quốc gia của UBND tỉnh, TP	- UBND xã, trường THCS.
4.7. Trung tâm học tập cộng đồng hoặc trung tâm văn hóa, thể thao-học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả được xếp loại tốt	3	Quyết định công nhận xếp loại TTHTCĐ của chủ tịch UBND huyện (được đánh giá và xếp loại theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và của địa phương). Nếu xếp loại khá thì cho 2 điểm, xếp loại trung bình cho 1 điểm	- TT HTCĐ

5. Kết quả phổ cập giáo dục- xóa mù chữ (14 điểm)			
5.1. Tỷ lệ trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ, nhóm trẻ đạt 40% trở lên	2	Sổ danh bạ ghi danh sách trẻ dưới 3 tuổi đang được nuôi dạy ở trường mầm non và danh sách trẻ trong độ tuổi tương ứng để tính tỷ lệ ra lớp	- Trường Mầm non.
5.2. Tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 85% trở lên	2	Sổ danh bạ ghi danh sách trẻ 3- 5 tuổi ở trường mầm non và danh sách trẻ trong độ tuổi tương ứng để tính tỷ lệ ra lớp	
5.3. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	2	Quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi của UBND huyện	
5.4. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	3	Quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 của UBND huyện. Nếu đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 thì cho 2 điểm, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 1 thì cho 1 điểm	- Trường Tiểu học.
5.5. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3	3	Quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 của UBND huyện. Nếu đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 thì cho 2 điểm, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 1 thì cho 1 điểm	- Trường THCS
5.6. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	2	Quyết định công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 của UBND huyện. Nếu đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1 thì cho 1 điểm	- UBND xã, khối GD.
6. Công bằng xã hội trong giáo dục (6 điểm)			
6.1. Có chính sách cụ thể hỗ trợ trẻ em bị thiệt thòi, có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, lớp (trẻ em nghèo, trẻ em gái, dân tộc, trẻ khuyết tật ...)	2	Quyết định của UBND cấp xã về việc huy động, sử dụng nguồn lực để trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được đến trường (hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo; cấp xe lăn cho trẻ em khuyết tật; cấp xe đạp cho trẻ em nghèo tại những vùng khó khăn; hỗ trợ đỡ đầu trẻ em mồ côi; khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ dưới 6 tuổi...)	- UBND xã, khối Giáo dục
6.2. Tích cực huy động trẻ em khuyết tật ra trường, lớp tham gia học tập hòa nhập	2	Danh sách trẻ khuyết tật ở địa phương và danh sách trẻ khuyết tật ra lớp hằng năm (căn cứ số điều tra với sổ phổ cập GDMN, GDTH và GDTHCS)	- Khối giáo dục
6.3. Có các hình thức tổ chức cho trẻ em khuyết tật tham gia học tập	2	Các hình thức tổ chức cụ thể	- Khối giáo dục

7. Kết quả học tập, bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, công chức cấp xã (6 điểm)			
7.1. Tỷ lệ cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định đạt 95% trở lên (vùng khó khăn: 85% trở lên)	2	Danh sách cán bộ của cấp xã có ghi chức vụ (hoặc vị trí công tác), trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, quản lý nhà nước, tin học... đã được đào tạo đến thời điểm đánh giá	- UBND xã. <i>(Giao đ/c Công chức Phan Thị Linh tham mưu, tổ chức thực hiện nội dung này).</i>
7.2. Tỷ lệ cán bộ cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc đạt 100% (vùng khó khăn: 90% trở lên)	2	Danh sách cán bộ của cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành theo vị trí công việc	
7.3. Tỷ lệ công chức cấp xã thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu hàng năm đạt 85% trở lên (vùng khó khăn: 75% trở lên)	2	Danh sách công chức cấp xã được bồi dưỡng từng năm của 3 năm gần nhất (chuyên đề gì?, thời gian bồi dưỡng, do cơ quan, cơ sở đào tạo nào mở...)	
8. Kết quả học tập thường xuyên của người lao động (từ 15 tuổi trở lên) (4 điểm)			
Tỷ lệ lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại trung tâm học tập cộng đồng đạt 70% trở lên	4	Thống kê lập danh sách lao động nông thôn của địa phương và danh sách học viên của các lớp đã mở; số đầu bài. Nếu tỷ lệ lao động nông thôn tham gia học tập cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên giao khoa học kỹ thuật công nghệ sản xuất tại trung tâm học tập cộng đồng đạt từ 60-69% cho 3 điểm; đạt từ 50-59% cho 2 điểm; dưới 50% cho 1 điểm	- TT HTCD
9. Kết quả xây dựng “Gia đình hiếu học”, “ Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương” (7 điểm)			
9.1. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình hiếu học” đạt 70% trở lên (vùng khó khăn: 60% trở lên)	3	Số hộ gia đình trong cấp xã; số hộ gia đình được hội khuyến học công nhận “Gia đình hiếu học”. Nếu tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình hiếu học” đạt từ 60-69% (vùng khó khăn: 50-59%) cho 2 điểm; đạt từ 50-59% (vùng khó khăn: 40-49%) cho 1 điểm	- BCĐ, các xóm. <i>(Giao đ/c Chủ tịch Hội Khuyến học tham mưu, tổ chức thực hiện nội dung này).</i>
9.2. Tỷ lệ thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương đạt danh hiệu “Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập” đạt 60% trở lên (vùng khó khăn: 50% trở lên)	4	Danh sách thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương của cấp xã; các quyết định của chủ tịch UBND cấp xã công nhận thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương đạt danh hiệu " Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập". Nếu tỷ lệ thôn, ấp, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu “Cộng đồng khuyến học/Cộng đồng học tập” đạt từ 50-59% (vùng khó khăn: 40-49%) cho 3 điểm; đạt từ 40-49% (vùng khó khăn: 30-39%) cho 2	

		điểm; đạt dưới 40% (vùng khó khăn: 30%) cho 1 điểm	
10. Kết quả xây dựng thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương được công nhận danh hiệu "Khu dân cư văn hóa" (4 điểm)			
Tỷ lệ thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương được công nhận danh hiệu "Khu dân cư văn hóa" đạt 80% trở lên (vùng khó khăn: 70% trở lên)	4	Danh sách thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương của cấp xã; các quyết định của chủ tịch UBND cấp huyện công nhận thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương đạt danh hiệu "Khu dân cư văn hóa". Nếu tỷ lệ thôn, ấp, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu "Khu dân cư văn hóa" đạt từ 70-79% (vùng khó khăn: 60-69%) cho 3 điểm; đạt từ 60-69% (vùng khó khăn: 50-59%) cho 2 điểm; đạt dưới 70% (vùng khó khăn: 50%) cho 1 điểm	- UBND xã. <i>(Giao đ/c Công chức VHHT tham mưu, tổ chức thực hiện nội dung này).</i>
11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (3 điểm)			
Tỷ lệ hộ nghèo có giảm theo hằng năm	3	Báo cáo kinh tế - xã hội của UBND xã trước kỳ họp HĐND cuối năm hoặc 6 tháng đầu năm và kết quả điều tra hộ nghèo. Nếu địa phương không có hộ nghèo thì cho điểm tối đa (3 điểm)	- UBND xã. <i>(Giao đ/c Công chức VHXX-LĐTBXH tham mưu, tổ chức thực hiện nội dung này).</i>
12. Thực hiện bình đẳng giới (6 điểm)			
12.1. Bảo đảm 80% trở lên các cấp lãnh đạo của chính quyền, tổ chức, đoàn thể xã có nữ tham gia quản lý	1	- Danh sách lãnh đạo UBND cấp xã - Danh sách cán bộ nữ làm công tác quản lý ở UBND cấp xã	- UBND xã. <i>(Giao đ/c Công chức Phan Thị Linh tham mưu, tổ chức thực hiện nội dung này).</i>
12.2. Giảm bạo lực gia đình đối với phụ nữ dưới mọi hình thức	1	Báo cáo của hội phụ nữ cấp xã	- Hội Phụ nữ.
12.3. Bảo đảm bình đẳng về cơ hội học tập đối với trẻ em trai và trẻ em gái	2	Danh sách trẻ em trai và gái trong độ tuổi đi học	- Khối giáo dục
12.4. Bảo đảm tỷ lệ cân bằng giữa nam - nữ trong tham gia các hoạt động xã hội và tham gia học tập tại trung tâm học tập cộng đồng	2	Thống kê, báo cáo của TTHTCĐ cấp xã (danh sách nam, nữ tham gia các hoạt động xã hội và tham gia học tập tại TTHTCĐ)	- TT HTCĐ

13. Đảm bảo vệ sinh, môi trường (4 điểm)			
13.1. Môi trường, cảnh quan trên địa bàn xã đảm bảo xanh-sạch-đẹp	1	- Có nhiều cây xanh, thường xuyên được chăm sóc và bổ sung. Đường đi lối lại trong thôn, ấp, bản, tổ dân phố và tương đương, trụ sở UBND xã, khuôn viên các nhà trường, ... luôn giữ sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu cảnh quan sư phạm. - Mọi người được giáo dục cách sống khỏe mạnh và có sự hỗ trợ về y tế, về tâm lý	- UBND xã. <i>(Giao đ/c Công chức Đỗ Văn Hoàng tham mưu, tổ chức thực hiện nội dung này).</i>
13.2. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia đạt 85% trở lên. (Vùng khó khăn: 75% trở lên)	1	Có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực theo quy định về vệ sinh môi trường	
13.3. Chất thải, nước thải gia đình và cơ quan, xí nghiệp được thu gom và xử lý theo đúng quy định	1	Trong mỗi thôn (ấp, bản, tổ dân phố) đều có tổ dọn vệ sinh, khai thông cống rãnh, phát quang dọn cỏ ở đường thu gom rác thải về nơi quy định để xử lý	
13.4. Không có cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động gây ô nhiễm môi trường	1	Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường nếu trong quá trình sản xuất, chế biến có xả nước thải, chất thải rắn, mùi, khói bụi, tiếng ồn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định	
14. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng (4 điểm)			
14.1. Vệ sinh, an toàn thực phẩm được đảm bảo	1	Không có người dân bị ngộ độc thực phẩm	- Trạm y tế.
14.2. Các dịch bệnh được khống chế hiệu quả	1	Không có các dịch bệnh hoặc nếu có đã được khống chế, xử lý hiệu quả	
14.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 23% trở xuống	1	Sổ danh bạ ghi danh sách trẻ dưới 5 tuổi và danh sách trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi.	
14.4. Bảo đảm 100% trẻ em được tiêm chủng đầy đủ	1	Danh sách trẻ em trong độ tuổi tiêm chủng và danh sách trẻ đã tham gia tiêm chủng theo quy định (do trạm y tế xã cung cấp)	
15. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội (3 điểm)			
15.1. Giảm các vụ khiếu kiện vượt cấp	1	Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của UBND cấp xã	- UBND xã.
15.2. Giảm các tệ nạn xã hội (đánh nhau, mê tín, cờ bạc, rượu chè, ma túy, trộm cắp).	2	Báo cáo công tác phòng chống tệ nạn xã hội của UBND cấp xã	- UBND xã, Công an.
Cộng	100		

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã

- Kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập để chỉ đạo, tổ chức thực hiện.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị trong từng năm.
- Chỉ đạo các ngành, các tổ chức cùng với Hội khuyến học xã tuyên truyền, vận động các gia đình, cộng đồng, đơn vị tham gia xây dựng phong trào học tập suốt đời, chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của TTHTCĐ.
- Tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến trong thực hiện phong trào xây dựng XHHT ở các cộng đồng, đơn vị.

2. Hội Khuyến học xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, các tổ chức chính trị - xã hội để triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch, giúp cho UBND xã đánh giá công nhận “Gia đình học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” theo quy định; xây dựng các mô hình học tập phù hợp để đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch.
- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong việc tuyên truyền, phát động, vận động người dân tích cực học tập suốt đời, xây dựng XHHT và thường xuyên vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh ủng hộ xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài ngày càng lớn mạnh, ủng hộ tinh thần, vật chất nhằm hỗ trợ, động viên người gặp khó khăn trong học tập.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện. Tham mưu biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong xây dựng XHHT và các gia đình, cộng đồng, đơn vị tiêu biểu.

3. Trung tâm học tập cộng đồng xã

- Xây dựng có kế hoạch tổ chức tốt tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời ở địa phương thông qua việc thực hiện bồi dưỡng, phổ biến kiến thức trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- Chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong việc nắm bắt nhu cầu học tập của người dân; căn cứ nhiệm vụ chính trị, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương để có kế hoạch hoạt động phù hợp.
- Tổ chức các hình thức học tập linh hoạt, đưa lớp học về gần với người học, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia học tập.
- Phát triển mô hình TTHTCĐ kết hợp với nhà văn hoá, bưu điện văn hoá xã. Chủ động và khai thác thông tin, tài liệu học tập để phục vụ và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Phần đầu TTHTCĐ xã được huyện đánh giá, xếp loại đạt loại tốt.

4. Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT

- Tích cực quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác xây dựng XHHT nói chung và công tác xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị học tập nói riêng, từ đó có các biện pháp tổ chức thực hiện nhằm góp phần nâng cao dân trí cho địa phương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Chủ động tham mưu UBND xã tổ chức các hoạt động; Phối hợp các tổ chức, đoàn thể tăng cường vận động nhân dân tích cực học tập nhằm nâng cao dân trí, chuyên môn, nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

5. Đề nghị UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Tăng cường công tác phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, vận động nhân dân nhận thức được vai trò quan trọng của học tập suốt đời; tích cực tham gia vào các hoạt động của kế hoạch “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, cộng đồng, đơn vị” và xây dựng đơn vị, trường học trở thành đơn vị học tập.

- Trong tổ chức thực hiện phải gắn việc phát triển phong trào học tập với phong trào làm kinh tế giỏi, xoá đói, giảm nghèo và xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, xây dựng và giữ vững, nâng cao các tiêu chí xã nông thôn mới.

6. Các xóm:

Tổ chức triển khai kế hoạch đến toàn thể nhân dân, lập danh sách các hộ đăng ký danh hiệu “Gia đình học tập” năm 2024. Cuối năm tổ chức đánh giá, bình xét gia đình học tập, gửi danh sách để UBND xã xem xét, quyết định công nhận.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng xã hội học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị xã Quy Kỳ năm 2024. Đề nghị các tổ chức liên quan, các xóm trên địa bàn căn cứ kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng uỷ;
- TT. HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- BCĐ XHHT xã;
- Các ngành đoàn thể;
- Các trường học, Trạm y tế xã;
- 12 xóm;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Từ Diễn

